| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **98**/2022/HS-ST
Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Vũ

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Đỗ Thị Luyến

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Ngọc M, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HS ngày 13 thàng 09 năm 2022, đối với bị cáo:

**Sùng A D** (tên gọi khác: Sùng Sú D) sinh năm 1977, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm nương; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Phái D (đã chết) và bà Phàng Thị S (tên gọi khác: Phàng Thị S1), sinh năm: 1960; có vợ là Hạng Thị S, sinh năm: 1981 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Ngày 13/5/2015, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam, tuy nhiên Sùng A D đã bỏ trốn sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sinh sống. Ngày 05/3/2022, Sùng A D bị Công an tỉnh Điện Biên bắt theo Quyết định truy nã số 10 ngày 01/11/2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2022, tạm giam từ ngày 08/3/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D***: Bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**** Người có nghĩa vụ liên quan:***

- Sùng A M, sinh năm: 1984; địa chỉ: Bản P, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Sùng A C, sinh năm: 1986; địa chỉ: Bản P, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 05 phút ngày 24/11/2014 tại khu vực bản H B, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Điện Biên, phát hiện bắt quả tang Hạng A T và Sùng A S2 đang đi trên 01 xe mô tô có nhiều nghi vấn đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua trình kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi áo rét bên trái của Sùng A S2 đang mặc có 01 gói Heroine có khối lượng 39,25 gam. Cả hai cùng khai nhận đi mua số ma túy trên về để sử dụng và bán kiếm lợi. Tại Cơ quan điều tra Hạng A T và Sùng A S2 đã khai nhận ngoài lần mua bán trái phép chất ma túy này khoảng thời gian từ năm 2007 đến ngày bị bắt T và S2 còn tham gia mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cùng với nhiều người khác.

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành khởi tố điều tra đối với 11 bị can khác gồm: Hạng A T, Sùng A M, Sùng A C, Sùng A D, Sủng A M, Giàng La D, Ly Seo C, Vàng Seo C và Hạng A M về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Sùng A S2 về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Phàng Lịch Sử về tội không tố giác tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngày 13/5/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khởi tố bị can và lệnh bắt giữ khẩn cấp và lệnh khám xét. Quá trình bắt giữ Sùng A D đã bỏ trốn (sau đó bị ra quyết định truy nã), khám xét nhà của Sùng A D thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 27C-015.42. Ngày 12/11/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã kết thúc điều tra vụ án, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố đối với 08 bị can. Đối với Sùng A D, Giàng La D, Sủng A M do chưa bắt được các bị can đang bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã quyết định tách vụ án hình sự và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã.

Ngày 05/3/2022, Sùng A D bị bắt theo Quyết định truy nã số 10 ngày 01/11/2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên. Tại Cơ quan điều tra Sùng A D đã khai nhận: Khoảng tháng 11/2007 Sùng A D đã gửi tiền (80 triệu đồng) cho Sùng A M là em trai của D để Sùng A M và Sùng A C là em họ của D (con chú ruột) đi sang Lào mua Heroine về bán cho người quen của M và C tại tỉnh Lào Cai cụ thể:

**Lần 01:** Khoảng tháng 11/2007, Sùng A M rủ Sùng A D cùng góp tiền để đi sang Lào mua Heroine về bán kiếm lời nhưng D không đi, D gửi M 80 triệu đồng nhờ mua hộ 01 bánh Heroine, Sùng A M đồng ý và rủ Sùng A C cùng đi sang Lào mua được 02 bánh Heroine của người dân tộc Mông, quốc tịch Lào với giá 80 triệu đồng/01 bánh Heroine rồi vận chuyển về nhà M cất giấu, M nói cho D biết là M cũng có 80 triệu đồng nên cũng mua được 01 bánh Heroine. Sau đó M và C vận chuyển 02 bánh Heroine sang tỉnh Lào Cai bán với giá 100 triệu đồng/01 bánh Heroine, bán cho ai thì D không đi nên không biết, M nói bán mỗi bánh bán được lãi 20 triệu đồng, khi về nhà M trả công cho Sùng A C 01 triệu đồng, trả cho D số tiền được lãi là 19.500.000 đồng, số tiền gốc của D thì M vẫn cầm để lần sau đi mua Heroine về bán tiếp.

**Lần 02:** Cách lần một khoảng 01 tháng sau, Sùng A M rủ Sùng A C đi sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, như lần trước cả hai mua được 02 bánh Heroine của người dân tộc Mông, quốc tịch Lào, với giá 80 triệu đồng/01 bánh Heroine, trong đó có 80 triệu đồng là tiền gốc của D, M vẫn cầm và mua hộ cho D được 01 bánh Heroine còn lại là tiền của M mua được 01 bánh Heroine, M và C vận chuyển 02 bánh Heroine sang tỉnh Lào Cai bán với giá 100 triệu đồng/01 bánh Herine, bán cho ai thì D không biết. Sau khi bán Heroine xong về nhà M đưa cho D 10 triệu đồng, còn M trả công cho C được bao nhiêu tiền thì D không biết.

Sau khi mua bán ma túy Heroine lần hai này D thấy M trả tiền lãi cho D được ít, nên D nghi ngờ về giá cả mua bán không đúng, mâu thuẫn nên D đã lấy lại tiền gốc 80 triệu đồng và không nhờ M mua hộ ma túy nữa. Số tiền gốc và tiền lãi từ việc mua bán ma túy D đã dùng chi tiêu sinh hoạt gia đình và cá nhân hết. Đến cuối năm 2014, Sùng A D thấy Sùng A M và Sùng A C bị bắt về tội ma túy, vì có liên quan nên Sùng A D đã bỏ trốn sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào làm ăn sinh sống đến ngày 05/3/2022, Sùng A D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên bắt theo Quyết định truy nã tại cửa khẩu quốc tế Cầu treo tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình điều tra Sùng A D khai nhận D chỉ gửi tiền nhờ Sùng A M cùng Sùng A C đi mua 02 lần mỗi lần 01 bánh Heroine ngoài ra không còn mua bán lần nào khác. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Sùng A M và Sùng A C 02 lần mua bán Heroine với nhau vào cuối năm 2007.

Căn cứ Công văn số 701/C54(P7) ngày 20/5/2015 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an, trọng lượng và hàm lượng thấp nhất của 01 bánh Heroine vào năm 2007 = 320,8 gam; hàm lượng = 32,8%.

Như vậy xác định: Năm 2007 Sùng A D đã cùng Sùng A M và Sùng A C tham gia mua bán ma túy 02 lần, mỗi lần 01 bánh Heroine, tổng 02 bánh Heroine x 320,8 gam = 641,6 gam Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 70/CT-VKS-P1 ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Sùng A D  để xét xử về tội *"Mua bán trái*

*phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015) xử phạt bị cáo Sùng A D 20 năm tù.

Do điều kiện kinh tế của bị cáo gặp nhiều khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và không buộc bị cáo phải giao nộp số tiền là 29.500.000 đồng do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung thêm gì với bảo bào chữa của người bào chữa, không khiếu nại đối với quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan , người tiến hành tố tụng.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Sùng A D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật còn hạn chế, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật để bị cáo cải tạo và sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế bị cáo hiện nay còn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm

2009) và không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền do bị cáo phạm tội mà có và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Sùng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của Sùng A C (BL 183 - BL 232) và lời khai của Sùng A M (BL 233 - BL 282) (M và C đã bị xét xử tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 797/2018/HS-PT ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hiện đã có hiệu lực pháp luật) và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Sùng A D đã khai nhận: Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận, khi được Sùng A M rủ gửi tiền để đi mua ma túy về bán kiếm lợi. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2007 Sùng A D đã gửi 80 triệu đồng cho Sùng A M để Sùng A C, Sùng A M hai lần đi mua bán ma túy về bán kiếm lợi. Cụ thể:

**Lần 01:** Khoảng tháng 11/2007, Sùng A M rủ Sùng A D cùng góp tiền để đi sang Lào mua Heroine về bán kiếm lời nhưng D không đi, D gửi M 80 triệu đồng nhờ mua hộ 01 bánh Heroine, Sùng A M đồng ý và rủ Sùng A C cùng đi sang Lào mua được 02 bánh Heroine của người dân tộc Mông, quốc tịch Lào với giá 80 triệu đồng/01 bánh Heroine rồi vận chuyển về nhà M cất giấu, M nói cho D biết là M cũng có 80 triệu đồng nên cũng mua được 01 bánh Heroine. Sau đó M và C vận chuyển 02 bánh Heroine sang tỉnh Lào Cai bán với giá 100 triệu đồng/01 bánh Heroine, bán cho ai thì D không đi nên không biết, M nói bán mỗi bánh bán được lãi 20 triệu đồng, khi về nhà M trả công cho Sùng A C 01 triệu đồng, trả cho D số tiền được lãi là 19.500.000 đồng, số tiền gốc của D thì M vẫn cầm để lần sau đi mua Heroine về bán tiếp.

**Lần 02:** Cách lần một khoảng 01 tháng sau, Sùng A M rủ Sùng A C đi sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, như lần trước cả hai mua được 02 bánh Heroine của người dân tộc Mông, quốc tịch Lào, với giá 80 triệu đồng/01 bánh Heroine, trong đó có 80 triệu đồng là tiền gốc của D, M vẫn cầm và mua hộ cho D được 01 bánh Heroine còn lại là tiền của M mua được 01 bánh Heroine, M và C vận chuyển 02 bánh Heroine sang tỉnh Lào Cai bán với giá 100 triệu đồng/01 bánh Herine, bán cho ai thì D không biết. Sau khi bán Heroine xong về nhà M đưa cho D 10 triệu đồng, còn M trả công cho C được bao nhiêu tiền thì D không biết.

Sau khi mua bán ma túy Heroine lần hai này D thấy M trả tiền lãi cho D được ít, nên D nghi ngờ về giá cả mua bán không đúng, mâu thuẫn nên D đã lấy

lại tiền gốc 80 triệu đồng và không nhờ M mua hộ ma túy nữa. Số tiền gốc và tiền lãi từ việc mua bán ma túy D đã dùng chi tiêu sinh hoạt gia đình và cá nhân hết. Đến cuối năm 2014, Sùng A D thấy Sùng A M và Sùng A C bị bắt về tội ma túy, vì có liên quan nên Sùng A D đã bỏ trốn sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào làm ăn sinh sống đến ngày 05/3/2022, Sùng A D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên bắt theo Quyết định truy nã tại cửa khẩu quốc tế Cầu treo tỉnh Hà Tĩnh.

Do vậy, hành vi đó của bị cáo Sùng A D đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi mua bán trái phép 641,6 gam Heroine của bị cáo Sùng A D đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo Sùng A D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

**[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện:** Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

**[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:**

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần mua bán trái phép chất ma túy nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (nay là điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phát rất nghiêm khắc của pháp luật đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn (641,6 gam Heroine có hàm lượng là 32,8%). Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Mặc dù bị cáo đã khai về hành vi phạm tội song Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biết nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần

phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội (Sùng A M, Sùng A C đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2016/HS-ST các ngày 17, 18,19/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và Bản án hình sự phúc thẩm số: 797/2018/HS-PT ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội) nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Sùng A D là người gửi tiền để Sùng A C, Sùng A M đi mua, bán ma túy và được chia lợi nhuận tổng 02 lần bán ma túy là 29.500.000 đồng. Do đo, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo để nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

**[4] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009): *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".*

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

**[5]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[6] Về án phí:** Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt kho khăn nên căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**[7] Các vấn đề khác:**

- Đối với Sùng A C, Sùng A M là người đã 02 lần tham gia mua bán ma túy cùng với bị cáo Sùng A D vào năm 2007. Tại các BL 183 - BL 282 có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo đều khai nhận năm 2007 đã hai lần cùng Sùng A D mua bán trái phép chất ma túy, phù hợp với lời khai của Sùng A D.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Sùng A C và Sùng A M đều không thừa nhận vào năm 2007 đã tham gia mua bán trái phép 02 bánh heroin cùng với Sùng A D. Tuy nhiên hành vi phạm tội Sùng A C, Sùng A M đã được giải quyết, xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2016/HS-ST các ngày 17, 18,19/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và Bản án hình sự phúc thẩm số: 797/2018/HS-PT ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Tại phiên tòa, Sùng A C và Sùng A M cho rằng bị cáo bị kết án oan, tuy nhiên Tại Thông báo số: 405/2019/TB-TA ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm của Sùng A C. Theo đó, kết luận không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự phúc thẩm số: 797/2018/HS-PT ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

- Đối với chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu TOYOTA, HILUX, biển kiểm soát 27C-015.42, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo khi khám xét nhà bị cáo, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý trong vụ án này.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

**1. Về tội danh:** Tuyên bố: Bị cáo Sùng A D (tên gọi khác: Sùng Sú D) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Sùng A D (tên gọi khác: Sùng Sú D) **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2022.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A D (tên gọi khác: Sùng Sú D).

**4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2022).

**Nơi nhận:**
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Trọng Đoàn**